TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 178/2023/DS-PT
Ngày: 21/02/2023
V/v tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Như Hà

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thuỷ

Bà Mai Thị Mỹ Tiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Nguyễn Thị Diễm - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa

Ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 508/2022/TLPT-DS ngày 23 tháng 11 năm 2022 về việc " Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 328/2022/DS-ST ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh và quyết định sửa chữa bổ sung số 6113/2022/QĐ-SCBSBA ngày 30 tháng 9 năm 2022 bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 271/2023/QĐPT-DS ngày ngày 01 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

Địa chỉ: Tòa nhà B, 111A Đường C, phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Tiến F hoặc ông Phan Thanh G hoặc ông Nguyễn Văn H (Có mặt), cùng địa chỉ liên lạc: Tầng 6, số 26 Đường I, phường J, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo giấy ủy quyền số 009567.22 ngày 15/02/2022 của Ngân hàng Thương mại cổ phần A).

Bị đơn: Ông Lê Quang L, sinh năm 1994 (Có mặt)

Hộ khẩu thường trú: 109 Đường M, phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 28/56 Đường N, Phường O, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nội dung án sơ thẩm:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 31 tháng 01 năm 2022, bản khai; các biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn - Ngân hàng TMCP A có ông Nguyễn Văn H là đại diện hợp pháp trình bày:

Ngày 12/05/2021, ông Lê Quang L (sau đây gọi tắt là bị đơn) có Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản. Theo đó, Ngân hàng TMCP A (sau đây gọi tắt là nguyên đơn) đã phát hành thẻ tín dụng hạn mức tín dụng là: 45.000.000 đồng, loại thẻ: Q Rewards Unlimited, mục đích vay: tiêu dùng, lãi suất vay: theo quy định của A trong từng thời kỳ, thẻ có hiệu lực từ ngày 18/5/2021, hiệu lực thẻ 05 năm từ ngày được cấp.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bị đơn đã sử dụng thẻ để giao dịch số tiền là 44.000.000 đồng và không thanh toán gốc, lãi như cam kết. Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 05/7/2021 và nguyên đơn đã chấm dứt sử dụng thẻ của bị đơn từ ngày 05/8/2021.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn trình bày chỉ có thể cung cấp được bảng sao kê tài khoản thẻ của bị đơn theo các kỳ sao kê từ khi mở thẻ cho đến nay, trong đó có nêu rõ các mục nội dung dư nợ lãi, phí phát sinh. Về cách tính lãi, tính phí, lãi suất áp dụng cụ thể, đại diện Ngân hàng không rõ và đề nghị Tòa án căn cứ vào các bảng sao kê, các quy định về việc mở và sử dụng thẻ tín dụng Q Rewards Unlimited và quy định của pháp luật để giải quyết vụ án.

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn còn nợ gốc là 44.000.000 đồng, lãi là 19.032.709 đồng, phí chậm thanh toán là 29.649.214 đồng, phí vượt hạn mức là 14.266.493 đồng, phí thường niên là 998.000 đồng, trừ đi số tiền đã thanh toán là 2.336.204 đồng, số tiền còn phải trả là 105.610.212 đồng.

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả một lần toàn bộ số tiền nêu trên ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Số tiền lãi và phí tiếp tục phát sinh cho đến ngày bị đơn thanh toán đầy đủ khoản nợ trên cho nguyên đơn.

Tại bản khai; biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn trình bày:

Bị đơn xác nhận có đề nghị nguyên đơn cấp thẻ tín dụng ngày 12/5/2021 và được cấp thẻ tín dụng như đại diện của nguyên đơn vừa trình bày là đúng. Nguyên đơn đã phát hành thẻ tín dụng cho bị đơn với hạn mức tín dụng là 45.000.000 đồng, loại thẻ: Q Rewards Unlimited, mục đích vay: tiêu dùng, lãi suất vay: theo quy định của A trong từng thời kỳ, thẻ có hiệu lực từ ngày 18/5/2021, hiệu lực thẻ 05 năm từ ngày được cấp.

Quá trình sử dụng thẻ tín dụng, bị đơn đã sử dụng thẻ giao dịch số tiền 44.000.000 đồng. Bị đơn chỉ mới thanh toán được 2.336.204 đồng. Hiện nay do khó khăn tài chính nên chưa thanh toán được cho nguyên đơn.

Bản án dân sự sơ thẩm số 328/2022/DS-ST ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh và quyết định sửa chữa bổ sung số 6113/2022/QĐ-SCBSBA ngày 30 tháng 9 năm 2022 đã tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A.

Buộc ông Lê Quang L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP A số tiền còn nợ của thẻ tín dụng được phát hành theo Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 12/5/2021 kèm Bản chấp thuận về Điều kiện và điều khoản sử dụng thẻ tín dụng giữa Ngân hàng TMCP A và ông Lê Quang L tổng cộng là 62.407.388 (sáu mươi hai triệu bốn trăm lẻ bảy nghìn ba trăm tám mươi tám) đồng, trong đó nợ gốc là 44.000.000 đồng; tiền lãi là 15.926.030 đồng và tiền phí chậm thanh toán là 2.481.358 đồng.

Thời hạn và phương thức thanh toán: Thanh toán một lần toàn bộ số tiền nêu trên ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Lê Quang L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 12/5/2021 kèm Bản chấp thuận về Điều kiện và điều khoản sử dụng thẻ tín dụng giữa Ngân hàng TMCP A và ông Lê Quang L, nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Các bên thi hành dưới sự giám sát của cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Không chấp nhận đối với một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 42.204.824 đồng, trong đó gồm 271.475 đồng lãi, 14.266.493 đồng phí vượt hạn mức, 27.167.856 đồng phí chậm thanh toán và 499.000 đồng phí thường niên năm 2022.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngoài ra bản ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 21/9/2022, nguyên đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn, bị đơn tự nguyện thoả thuận với nhau việc giải quyết vụ án như sau:

Đại diện nguyên đơn, bị đơn cùng thống nhất số tiền mà bị đơn ông Lê Quang L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP A là 105.610.212 đồng (Đây là tiền còn nợ của thẻ tín dụng được phát hành theo Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 12/5/2021 kèm Bản chấp thuận về Điều kiện và điều khoản sử dụng thẻ tín dụng giữa Ngân hàng TMCP A và ông Lê Quang L).

Thời hạn và phương thức thanh toán: Thanh toán một lần toàn bộ số tiền nêu trên trong thời hạn 01 tháng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham dự phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử. Tại phiên tòa phúc thẩm cho đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành phiên tòa đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng quy định pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình.

Về thời hạn kháng cáo của đương sự là còn trong hạn luật định.

Về nội dung: Tại phiên toà phúc thẩm xét sự thoả thuận của các đương sự là phù hợp với quy định pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thoả thuận trên.

Về án phí: Các bên chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; sau khi nghe các đương sự trình bày ý kiến thoả thuận về việc giải quyết vụ án; sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Công nhận sự thoả thuận của các đương sự như sau:

Bị đơn ông Lê Quang L đồng ý thanh toán cho Ngân hàng TMCP A số tiền 105.610.212đ (Một trăm lẻ năm triệu sáu trăm mười nghìn hai trăm mười hai đồng).

Thời hạn và phương thức thanh toán: Thanh toán một lần toàn bộ số tiền nêu trên trong thời hạn 01 tháng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[2] Xét sự thoả thuận của các đương sự là tự nguyện và không trái quy định pháp luật. Căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, công nhận sự thoả thuận của các đương sự tại phiên toà, sửa bản án dân sự sơ thẩm.

[3] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn phải chịu án phí phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn là 5.280.511đ (Năm triệu hai trăm tám mươi nghìn năm trăm mười một đồng).

Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A được chấp nhận nên hoàn lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 31.792.873 đồng theo Biên

lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0005636 ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thủ hành án dân sự Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ngân hàng TMCP A phải chịu toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, Điều 148, Điều 227, Điều 272, Điều 273, Khoản 2 Điều 296, Điều 300, Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 472, Điều 473, Đều 474, Điều 475, Điều 481, Điều 482 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 24, Điều 26, Điều 27, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

1. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 328/2022/DS-ST ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định sửa chữa bổ sung bản án số 6113/2022/QĐ-SCBSBA ngày 30 tháng 9 năm 2022.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự như sau:

Bị đơn ông Lê Quang L đồng ý thanh toán cho Ngân hàng TMCP A số tiền 105.610.212đ (Một trăm lẻ năm triệu sáu trăm mười nghìn hai trăm mười hai đồng).

Thời hạn và phương thức thanh toán: Thanh toán một lần toàn bộ số tiền nêu trên trong thời hạn 01 tháng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Lê Quang L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 12/5/2021 kèm Bản chấp thuận về Điều kiện và điều khoản sử dụng thẻ tín dụng giữa Ngân hàng TMCP A và ông Lê Quang L.

3. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Lê Quang L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.280.511đ (Năm triệu hai trăm tám mươi nghìn năm trăm mười một đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP A hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 31.792.873đ (Ba mươi mốt triệu bảy trăm chín mươi hai nghìn tám trăm bảy mươi ba đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0005636 ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thủ hành án dân sự Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ngân hàng TMCP A phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí do Ngân hàng TMCP A đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí tòa án số AA/2022/0000391 ngày 03/10/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận E;
- Tòa án nhân dân Quận E;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Như Hà